



# TỰ HỌC

## NHẠC LÝ CƠ BẢN

Tiến sĩ **PHẠM PHƯƠNG HOA** (chủ biên)  
TRƯƠNG NGỌC BÍCH - CÙ MINH NHẬT

*(Tái bản có bổ sung sửa chữa)*

-  Phương pháp trình bày khoa học
-  Diễn giải tỉ mỉ, chi tiết
-  Nhiều ví dụ minh họa cụ thể
-  Bài tập thực hành phong phú



NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

Tiến sĩ **PHẠM PHƯƠNG HOA** (chủ biên)  
**TRƯƠNG NGỌC BÍCH - CÙ MINH NHẬT**

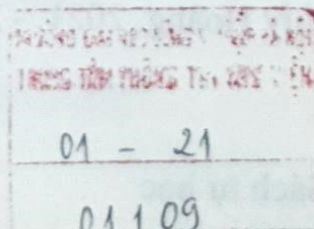
# TỰ HỌC

## NHẠC LÝ CƠ BẢN



(Tái bản có bổ sung sửa chữa)

- 🎵 Phương pháp trình bày khoa học
- 🎵 Diễn giải tỉ mỉ, chi tiết
- 🎵 Nhiều ví dụ minh họa cụ thể
- 🎵 Bài tập thực hành phong phú



**NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ**

# TỰ HỌC NHẠC LÝ CƠ BẢN

\*\*\*\*\*

Nghiêm cấm sao chép dưới bất cứ hình thức nào, dưới bất cứ định dạng nào, bất cứ phương tiện gì, dù là điện tử, cơ khí, chụp hình mà chưa được sự cho phép trước bằng văn bản của tác giả.

## Copyright

All rights reserved. No part of this publication may be reproduced, stored in a retrieval system or transmitted in any form, or by any means, electronic, mechanical, photocopying, or otherwise, without the prior written permission from author.

## TỰ HỌC NHẠC LÝ CƠ BẢN

Xuất bản theo hợp đồng sử dụng tác phẩm giữa  
Công ty Cổ phần Văn hóa Huy Hoàng và tác giả.



**Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam**

Phạm Phương Hoa

Tự học nhạc lý cơ bản / Phạm Phương Hoa (ch.b.), Trương Ngọc Bích, Cù Minh Nhật.

- H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2021. - 207tr. ; 27cm

ISBN 9786043312799

1. Âm nhạc 2. Nhạc lí 3. Sách tự học  
781.2 - dc23

DTF0080p-CIP

## LỜI GIỚI THIỆU

Lý thuyết âm nhạc là một phương tiện rất quan trọng để bạn yêu nhạc tiếp cận với việc chơi nhạc cụ hay biểu diễn bài hát. Tuy nhiên, không phải ai cũng thông thạo nhạc lý bởi hệ thống lý thuyết âm nhạc mang tính kinh viện và khá phức tạp.

Để giúp bạn yêu nhạc gần gũi hơn với lý thuyết âm nhạc, chúng tôi xin trân trọng giới thiệu cuốn **“Tự học nhạc lý cơ bản”** do nhóm tác giả gồm *Tiến sĩ* Phạm Phương Hoa, Trương Ngọc Bích, Cù Minh Nhật biên soạn. Với cách diễn giải tỉ mỉ, khoa học cùng nhiều ví dụ minh họa cụ thể và những bài tập thực hành phong phú, cuốn sách giúp bạn dễ dàng hơn trong việc tìm hiểu các kiến thức âm nhạc vừa cơ bản, vừa thiết thực, đặc biệt đối với người độc tấu nhạc cụ, những người đam mê học hát và học đệm hát.

Các bạn yêu nhạc nên trang bị cho mình những kiến thức âm nhạc phổ thông. Điều đó đồng nghĩa với tư duy âm nhạc của bạn không bao giờ dừng lại. Chúng tôi hy vọng, cuốn sách sẽ có ích cho nhiều đối tượng học nhạc.

Chúc các bạn thành công!

# MỤC LỤC

## Lời giới thiệu

| <i>Bài</i> | <i>Tên bài</i>                         | <i>Trg</i> |
|------------|----------------------------------------|------------|
| 1          | <b>Âm thanh và âm nhạc</b>             | 4          |
| 2          | <b>Tên nốt</b>                         | 5          |
| 3          | <b>Hệ thống các nốt nhạc</b>           | 7          |
| 4          | <b>Khuông nhạc và khóa nhạc</b>        | 12         |
|            | 1. Khuông nhạc                         | 12         |
|            | 2. Khóa nhạc                           | 13         |
|            | 2.1. Khóa Son                          | 14         |
|            | 2.2. Khóa Fa                           | 15         |
|            | 2.3. Khóa Đô                           | 16         |
| 5          | <b>Ghi nhớ nốt nhạc (1)</b>            | 20         |
| 6          | <b>Các hình nốt cơ bản</b>             | 24         |
| 7          | <b>Ghi nhớ các nốt nhạc (2)</b>        | 33         |
| 8          | <b>Dấu lặng</b>                        | 40         |
| 9          | <b>Trọng âm - Ô nhịp - Vạch nhịp</b>   | 43         |
|            | 1. Trọng âm                            | 43         |
|            | 2. Ô nhịp                              | 43         |
|            | 3. Vạch nhịp                           | 44         |
| 10         | <b>Các loại nhịp</b>                   | 46         |
|            | 1. Nhịp đơn                            | 48         |
|            | 2. Nhịp phức                           | 48         |
|            | 3. Nhịp hỗn hợp                        | 49         |
|            | 4. Nhịp lấy đà                         | 51         |
| 11         | <b>Kí hiệu bổ sung độ dài nốt nhạc</b> | 59         |
|            | 1. Dấu chấm đôi                        | 59         |

|    |                                                                              |     |
|----|------------------------------------------------------------------------------|-----|
|    | 2. Dấu chấm đôi kép                                                          | 60  |
|    | 3. Dấu nối                                                                   | 61  |
|    | 4. Dấu miễn nhịp                                                             | 62  |
| 12 | <b>Bài tập thực hành đập phách</b>                                           | 73  |
| 13 | <b>Một số dạng tiết tấu thường gặp trong các loại nhịp có phách phân đôi</b> | 85  |
|    | 1. Chùm bốn móc kép                                                          | 85  |
|    | 2. Kép sau                                                                   | 85  |
|    | 3. Kép trước                                                                 | 86  |
|    | 4. Đảo phách                                                                 | 87  |
|    | 5. Nghịch phách                                                              | 88  |
|    | 6. Đơn chấm đôi                                                              | 89  |
|    | 7. Chùm ba nốt đơn                                                           | 90  |
|    | 8. Chùm ba nốt đen                                                           | 92  |
| 14 | <b>Khái niệm cung và nửa cung</b>                                            | 100 |
| 15 | <b>Dấu hóa</b>                                                               | 106 |
| 16 | <b>Dấu hóa theo khóa và dấu hóa bất thường</b>                               | 112 |
|    | 1. Dấu hóa theo khóa                                                         | 112 |
|    | 2. Dấu hóa bất thường                                                        | 113 |
| 17 | <b>Quãng</b>                                                                 | 118 |
|    | 1. Quãng hòa thanh                                                           | 118 |
|    | 2. Quãng giai điệu                                                           | 118 |
|    | 3. Độ lớn số lượng và độ lớn chất lượng của quãng                            | 119 |
|    | 3.1. Độ lớn số lượng                                                         | 119 |
|    | 3.2. Độ lớn chất lượng                                                       | 120 |
|    | 4. Quãng đơn                                                                 | 121 |
|    | 5. Quãng kép                                                                 | 122 |
|    | 6. Quãng thuận- Quãng nghịch                                                 | 122 |
|    | 7. Đảo quãng                                                                 | 123 |
| 18 | <b>Điệu thức - Gam - Giọng</b>                                               | 129 |
|    | 1. Âm chủ                                                                    | 129 |
|    | 2. Gam                                                                       | 129 |

|    |                                                 |     |
|----|-------------------------------------------------|-----|
|    | 3. Điều thức                                    | 130 |
|    | 4. Giọng                                        | 133 |
|    | 4.1. Giọng trưởng có dấu thăng                  | 134 |
|    | 4.2. Giọng trưởng có dấu giáng                  | 136 |
|    | 4.3. Giọng thứ có dấu thăng                     | 137 |
|    | 4.4. Giọng thứ có dấu giáng                     | 138 |
| 19 | <b>Quan hệ giữa các giọng</b>                   | 146 |
|    | 1. Cặp giọng song song                          | 147 |
|    | 2. Các giọng của những bậc chính                | 148 |
|    | 3. Các giọng song song với những bậc chính      | 150 |
|    | 4. Giọng hạ át thứ và giọng át trưởng           | 150 |
|    | 4.1. Giọng hạ át thứ                            | 150 |
|    | 4.2. Giọng át trưởng                            | 151 |
|    | 5. Giọng cùng tên                               | 151 |
| 20 | <b>Hợp âm và cách thành lập</b>                 | 154 |
|    | 1. Hợp âm ba trưởng                             | 155 |
|    | 2. Hợp âm ba thứ                                | 156 |
|    | 3. Hợp âm bảy                                   | 157 |
|    | 4. Hợp âm bảy trưởng trưởng                     | 158 |
|    | 5. Hợp âm bảy thứ                               | 158 |
|    | 6. Hợp âm ba giảm                               | 159 |
|    | 7. Hợp âm bảy giảm                              | 159 |
|    | 8. Hợp âm ba tăng                               | 160 |
|    | 9. Hợp âm sáu treo                              | 160 |
|    | 10. Hợp âm bốn treo                             | 161 |
|    | 11. Hợp âm bốn bảy treo                         | 161 |
| 21 | <b>Xác định giọng- Chuyển giọng- Dịch giọng</b> | 164 |
|    | 1. Xác định giọng                               | 164 |
|    | 2. Chuyển giọng                                 | 167 |
|    | 2.1. Chuyển giọng tạm                           | 167 |
|    | 2.2. Chuyển giọng                               | 168 |
|    | 3. Cách dịch giọng                              | 170 |

|    |                                                |     |
|----|------------------------------------------------|-----|
|    | 3.1. Dịch giọng theo quãng                     | 170 |
|    | 3.2. Dịch giọng bằng cách thay đổi hóa biểu    | 171 |
|    | 3.3. Cách tìm giọng đệm cho ca khúc            | 171 |
| 22 | <b>Âm tô điểm</b>                              | 179 |
|    | 1. Nốt dựa                                     | 179 |
|    | 1.1. Nốt dựa ngắn                              | 179 |
|    | 1.2. Nốt dựa dài                               | 180 |
|    | 2. Âm vỗ                                       | 180 |
|    | 3. Láy chùm                                    | 181 |
|    | 4. Láy rền                                     | 183 |
| 23 | <b>Một số ký hiệu viết tắt</b>                 | 188 |
|    | 1. Ký hiệu nhắc lại đoạn nhạc                  | 188 |
|    | 2. Ký hiệu nhắc lại một ô nhịp                 | 190 |
|    | 3. Ký hiệu nhắc lại một hình nét giai điệu     | 190 |
|    | 4. Ký hiệu nhắc lại một âm hoặc một hợp âm     | 190 |
|    | 5. Ký hiệu cộng âm thêm một quãng tám          | 191 |
|    | 6. Ký hiệu dịch chuyển giai điệu một quãng tám | 191 |
| 24 | <b>Nhịp độ - Cường độ</b>                      | 194 |
|    | 1. Nhịp độ                                     | 194 |
|    | 1.1. Nhịp độ chậm                              | 194 |
|    | 1.2. Nhịp độ vừa                               | 194 |
|    | 1.3. Nhịp độ nhanh                             | 195 |
|    | 2. Cường độ                                    | 195 |
|    | 2.1. Độ mạnh nhẹ ít thay đổi                   | 196 |
|    | 2.2. Độ mạnh nhẹ thay đổi dần                  | 196 |
| 25 | <b>Một số kỹ thuật diễn tấu</b>                | 199 |
|    | 1. Kỹ thuật legato                             | 199 |
|    | 2. Kỹ thuật staccato                           | 199 |
|    | 3. Kỹ thuật non legato                         | 200 |
|    | 4. Kỹ thuật glissando                          | 200 |
|    | 5. Kỹ thuật arpeggio                           | 201 |
|    | 6. Kỹ thuật trémolo                            | 201 |